TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hà Thị Vinh**

2. Bà **Lộc Thị Kim Thơm**

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lương Chung Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964 và bà Hà Thị T, sinh năm 1966; có vợ: Phạm Thị Y (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/10/2010 bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, đã chấp hành nộp phạt (Quyết định số 197/QĐ).

- Ngày 29/5/2017 bị Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 28/2017/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến ngày 18/01/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H*: Ông **Hoàng Văn V** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. *Có mặt tại phiên toà.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Phan Đức H2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Anh Đào Duy T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Trung T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

2. Anh Đinh Đức L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

3. Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/10/2023, Nguyễn Văn H, trú tại thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, sau khi uống bia tại thành phố T, điều khiển xe mô tô biển số 22B1-059.29 *(xe của bố H là ông Nguyễn Văn H1)* đi từ thành phố T về nhà theo Quốc lộ B. Khi đi đến K+620 Quốc lộ B, thuộc thôn H, xã T, huyện Y, H chuyển hướng xe, rẽ sang trái đường thì va chạm với xe mô tô biển số 22B2-695.20, do chị Phạm Thị L1, trú tại thôn A, xã K, thành phố T điều khiển đi ngược chiều khiến chị L1 bị thương nhẹ. H gọi điện nhờ bạn là Nguyễn Trung T2, trú tại thôn A, xã T, huyện Y đến để giải quyết vụ việc. Khoảng 5 phút sau, T2 đến hiện trường vụ va chạm thì thấy có nhiều người đang đứng xem, trong đó có Đinh Đức L, trú tại tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Y cũng là bạn của H và T2. T2 đến nói chuyện với chị L1 xin giải quyết dân sự nhưng chị L1 không đồng ý, yêu cầu B chức năng đến giải quyết.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, nhận được tin báo, Phòng C Công an tỉnh T cử tổ công tác gồm đồng chí Phạm Đức H3 và đồng chí Đào Duy T1 đến hiện trường giải quyết vụ tai nạn giao thông *(theo Phân công lực lượng điều tra giải quyết tai nạn giao thông số 949/PCLL-PC08 ngày 19/10/2023 của Phòng C Công an tỉnh T)*. Khi đến hiện trường, nhận thấy H có biểu hiện sử dụng rượu, bia; tổ công tác yêu cầu H thực hiện kiểm tra nồng độ cồn bằng máy chuyên dụng. Tại sân nhà bà Ngô Hương D, trú tại thôn H, xã T, tổ C đang hỏi tên, tuổi, địa chỉ, biển số phương tiện do H điều khiển và yêu cầu H thực hiện việc kiểm tra nồng độ cồn thì

T2 chen vào giữa, đẩy H ra, xin được giải quyết dân sự. Đồng chí H3 không đồng ý, yêu cầu T2 để tổ công tác làm việc với H. H bỏ đi khỏi vị trí làm việc, đồng chí H3 đi theo, yêu cầu H ở lại để kiểm tra nồng độ cồn, H ném mũ bảo hiểm đang cầm trên tay xuống đất, chửi *"địt mẹ mày, chúng mày thích, địt mẹ mày hôm nay bố mày đền luôn, mấy con chó này"*. T2, L đi theo phía sau, nghe H chửi, L tiến về phía H dùng tay đẩy H lùi về sau khiến H ngã ngửa xuống nền sân. T2 tiến về phía đồng chí H3, dùng tay gạt điện thoại đồng chí H3 đang sử dụng để ghi hình H. L quay lại định tiến về phía đồng chí H3 thì bị đồng chí T1 chặn lại. H từ phía sau ôm lấy đồng chí T1, đồng chí T1 quay người lại thì H cầm vào dây treo còi trên cổ đồng chí T1 xoắn lại, kéo đồng chí T1 về phía H. L chen vào giữa H và T1, quát H bỏ tay ra. Khi H bỏ tay ra, đồng chí T1 đưa H về vị trí để làm việc nhưng H không chấp hành (lúc này, L vẫn đứng chắn giữa đồng chí T1 và H). H bỏ đi khoảng 15 mét thì đồng chí T1 đuổi theo, yêu cầu H quay lại vị trí làm việc. H quay lại, vừa đi vừa chửi. Khi đến sân nhà bà D, H cầm vào tay trái đồng chí T1, bẻ ngược ra phía sau đồng thời ấn đồng chí T1 xuống nền sân. Mọi người can ngăn, H buông tay ra nhưng vẫn liên tục chửi bới. Khi đồng chí T1 tiến lại gần, H tiếp tục dùng tay đẩy đồng chí T1 ngã ngửa xuống nền sân. Mọi người vào can ngăn, cùng lúc, tổ công tác Đ Công an huyện Y đến yêu cầu mọi người về công an xã T làm việc. Từ khoảng 22 giờ 40 phút đến 23 giờ cùng ngày, tổ công tác Phòng C Công an tỉnh T không thực hiện được việc kiểm tra nồng độ cồn đối với H. Tại công an xã T, tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với H, kết quả nồng độ cồn là 0,858 miligam/1 lít khí thở. H, T2, L và các đồng chí H3, T1 không ai bị thương tích gì.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 đĩa DVD-R chứa video liên quan đến vụ việc. Tại kết luận giám định số 1382/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định; Đặc điểm người; diễn biến hành động chính của những người có liên quan trong 03 fle video được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Qua xác minh, Nguyễn Văn H được trạm y tế xã L quản lý, cấp phát thuộc động kinh hàng tháng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 227/KLGĐ của Trung tâm P tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần;

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/10/2023 Nguyễn Văn H bị bệnh Động kinh không có rối loạn tâm thần. Nguyễn Văn H đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi;

- Hiện tại *(thời điểm giám định)* Nguyễn Văn H bị bệnh Động kinh không có rối loạn tâm thần. Nguyễn Văn H đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSYS ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố Nguyễn Văn H về tội: "Chống người thi hành công vụ", theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn H1 có thời gian tham gia dân công hoả tuyến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS và căn cứ Điều 65 của BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Đức H2 và anh Đào Duy Tùng có vắng mặt tại phiên toà, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh H2 và anh T1 giữ nguyên các ý kiến tại giai đoạn điều tra; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu

bị cáo bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 40 phút đến 23 giờ ngày 19/10/2023, tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, sau khi uống bia tại thành phố Tuyên Quang N, trú tại thôn A, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe mô tô biển số 22B1-059.29 *(xe của bố H là ông Nguyễn Văn H1)* đi từ thành phố T về nhà theo Quốc lộ B, khi đi đến Km141+620 Quốc lộ B, thuộc thôn H, xã T, huyện Y, H chuyển hướng xe, rẽ sang trái đường thì va chạm với xe mô tô biển số 22B2-695.20, do chị Phạm Thị L1, trú tại thôn A, xã K, thành phố T điều khiển đi ngược chiều khiến chị L1 bị thương nhẹ. Phòng C Công an tỉnh T cử tổ công tác gồm đồng chí Phạm Đức H3 và đồng chí Đào Duy T1 đến hiện trường giải quyết vụ tai nạn giao thông *(theo Phân công lực lượng điều tra giải quyết tai nạn giao thông số 949/PCLL-PC08 ngày 19/10/2023 của Phòng C Công an tỉnh T)* nhưng Nguyễn Văn H không chấp hành đã có hành vi dùng vũ lực (kéo, bẻ khoá tay, đẩy ngã) đồng chí Đào Duy T1 nhằm cản trở tổ công tác thực hiện việc kiểm tra nồng độ cồn đối với H.

Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ", thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo đã đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động của Cơ quan Nhà Nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác cũng như gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong trong quần chúng nhân dân; bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, sau khi đã sử dụng rượu bia bị cáo không chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn của lực lượng Cảnh sát giao thông mà có thái độ chống đối, dùng lời lẽ xúc phạm, đẩy ngã đồng chí Cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ với lỗi cố ý. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 05/10/2010 bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, đã chấp hành nộp phạt (Quyết định số 197/QĐ); ngày

29/5/2017 bị Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 28/2017/HSST) nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H1 có thời gian tham gia dân công hoả tuyến; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bản thân bị cáo hiện nay đang bị mắc bệnh động kinh phải dùng thuốc thường xuyên, đang phải một mình nuôi con nhỏ và là lao động chính duy nhất trong gia đình; bị cáo có đơn xin được hưởng án treo và được chính quyền nơi bị cáo cư trú xác nhận; bị cáo có đầy đủ các điều kiện và đảm bảo các quy định về án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục đối với bị cáo, cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đĩa DVD-R, màu vàng, trên đĩa có ký hiệu *"Maxeco",* do Phạm Đức H3 *(Cảnh sát giao thông)* tự nguyện giao nộp, đĩa DVD-R chứa nội dung video do Phạm Đức H3 ghi hình quá trình giải quyết vụ va chạm giao thông; 01 đĩa DVD-R, màu vàng, trên đĩa có ký hiệu *"Maxeco",* do Đường Thị T3 *(người chứng kiến)* tự nguyện giao nộp, đĩa DVD-R chứa nội dung video do Đường Thị T3 ghi hình quá trình chứng kiến vụ việc đã được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân

thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo có quyền được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi chuyển hướng không đúng quy định gây tai nạn giao thông; Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở; Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm3 không có Giấy phép lái xe của Nguyễn Văn H, ngày 21/10/2023, Phòng C Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.809.308.003-981-23-000557/QĐ-XPHC, hình thức: Phạt tiền. H chưa chấp hành nộp phạt.

- Đối với hành vi cản trở lực lượng chức năng khi giải quyết vụ va chạm giao thông nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự của Nguyễn Trung T2 và Đinh Đức L. Ngày 20/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Y để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với việc Nguyễn Văn H1, trú tại thôn A, xã L, huyện Y (bố đẻ H), vào ngày 19/10/2023, khi H lấy xe đi uống bia thì ông H1 không biết, nên không đề cập xử lý.

- Đối với việc Nguyễn Văn H chống người thi hành công vụ; Nguyễn Trung T2, Đinh Đức L cản trở lực lượng chức năng thi hành công vụ diễn ra tại sân nhà bà Ngô Hương D trú tại thôn H, xã T, huyện Y trong khoảng thời gian ngắn, không gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên không đề cập xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** (**mười sáu**) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

***2**. Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

***3**. Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Lang Quán;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Vinh **Lộc Thị Kim Thơm** **Vũ Mạnh Hồng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Lang **Vi Hoài Nam** **Vũ Mạnh Hồng**